

Bản án số: 61/2020/ HS-PT

Ngày 25 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Đức Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với Phạm Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1999, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Ngọc T và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

- Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Trần Văn C (đã chết) gồm:

Ông Trần Văn Đ (tức P), sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Điều cùng địa chỉ: tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam (bà H ủy quyền cho ông P); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1970; Trú tại: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2020, Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 35N8-6910 đi từ Hà Nội về Ninh Bình. Khi đến gần ngã ba QL1A giao với cầu Ba Đa thuộc địa phận tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, T quan sát thấy phía trước có 01 xe mô tô BKS 90B2-767.07 do anh Trần Văn C điều khiển chở phía sau là anh Nguyễn Văn Q đang đi trên làn đường dành cho xe cơ giới giáp với dải phân cách giữa của QL1A chiều Ninh Bình - Hà Nội đến đoạn mở dải phân cách thì xi nhan trái, chuyển hướng sang trái về cầu Ba Đa. T nghĩ xe mô tô do anh C điều khiển nhường đường nên chỉ bấm còi, không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng trên làn đường về hướng Ninh Bình. Khi cách xe mô tô do anh C điều khiển khoảng 04m, T quan sát thấy xe mô tô do anh C điều khiển nhưng không dừng lại nhường đường mà đi thẳng về phía cầu Ba Đa. Lúc này, T không kịp phanh xe mà đánh lái sang phải khiến phần đầu xe mô tô BKS 35N8-6910 do T điều khiển đâm vào phần bên phải phía trước xe mô tô BKS 90B2-767.07 do anh C điều khiển làm cả hai xe đổ ra đường, anh C, anh Q và T ngã xuống đường. Hậu quả anh C bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và bệnh viện Việt Đức, đến ngày 21/01/2020 thì tử vong, hai xe bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng đen bạc, BKS 90B2-767.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 35N8-6910 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm xe; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Ngọc T.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Ngày 21/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định số 38/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam tiến hành giám định nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn C, nhưng gia đình anh C kiên quyết từ chối việc khám nghiệm tử thi.

Ngày 13/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định số 57/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam tiến hành giám định xác định nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn C qua hồ sơ bệnh án. Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ số 09/20/GĐHS ngày

15/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “Do không khám nghiệm pháp y tử thi nên không có cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của Trần Văn Clà do chấn thương sọ não nặng không đáp ứng điều trị”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/2020 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P, kết luận: “*Thiệt hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, BKS 35N8-6910, xe đã qua sử dụng giá 580.000đ.*

Thiệt hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn trắng đen bạc, BKS 90B2-767.07 xe đã qua sử dụng giá 290.000đ”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Ngọc T 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T; sửa bản án sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và nhờ bố đẻ là ông Phạm Ngọc T bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại, với số tiền là 10.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã quyết định. Bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện của người bị hại nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T trong thời hạn luật định; nội dung bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận hành vi của mình như trong bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2020, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 35N8-6910 tham gia giao thông trên QL1A, hướng Hà Nội đi Ninh Bình. Khi đến ngã ba giao với cầu Ba Đa, thuộc địa phận tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, do không giảm tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên phần đầu xe mô tô do Phạm Ngọc T điều khiển đã đâm vào phần bên phải phía trước xe mô tô BKS 90B2-767.07 do anh Trần Văn C điều khiển khi anh Nguyễn Văn Q đang chuyển hướng rẽ trái về phía cầu Ba Đa. Hậu quả làm anh Trần Văn C tử vong, hai xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5, Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Như vậy, bản án sơ thẩm đã quyết định, tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm anh Trần Văn C tử vong, gây đau thương không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá bị cáo có nhân thân tốt và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc T 13 tháng tù là phù hợp, không nặng. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường hết số tiền cho gia đình bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm nhưng căn cứ vào hậu quả của hành vi phạm tội thì không thể giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét

xử chấp nhận.

- Về kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, đang là sinh viên năm cuối. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 13 (Mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 26 (Hai mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/11/2020) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận bị cáo Phạm Ngọc T đã bồi thường số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Đ (tức P) đối với số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo Phạm Ngọc T đã nộp 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình

sự sơ thẩm, theo biên lai số AA/2010/04630 ngày 10/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

Bị cáo Phạm Ngọc T đã chấp hành xong phần bồi thường dân sự và phần án phí dân sự sơ thẩm, hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm số 122/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

3. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc T không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải